UBND XÃ GIỒNG RIỀNG
PHÒNG KINH TẾ

Số: 511 /QĐ-PKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giồng Riềng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: thi công xây dựng thuộc công trình Kè kênh sáu trạng (từ trường TH-THCS bàn thạch đến đường vào bãi rác); Hạng mục: Sửa chữa, gia cố

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ XÃ GIỒNG RIỀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; được sửa đổi bổ sung tại Luật ngày 29 tháng 11 năm 2024; được sửa đổi bổ sung tại Luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ trướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP, ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 19 tháng 06 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc Về việc phân bổ lại kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn hoàn trả ngân sách giai đoạn 2021-2025 chuyển sang kéo dài qua năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Quyết định số 3242 QĐ-UBND ngày 14/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Giồng Riềng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Kè kênh sáu trạng (từ trường TH-THCS bàn thạch đến đường vào bãi rác); Hạng mục: Sửa chữa, gia cố, Địa điểm: xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 508 /QĐ-PKT ngày 28/9/2026 của Trưởng phòng Kinh tế xã Giồng Riềng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình: Kè kênh sáu trạng (từ trường TH-THCS bàn thạch đến đường vào bãi rác); Hạng mục: Sửa chữa, gia cố;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 617 /TTr-PKT ngày 29 tháng 10 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: thi công xây dựng công trình Kè kênh sáu trạng (từ trường TH-THCS bàn thạch đến đường vào bãi rác); Hạng mục: Sửa chữa, gia cố với các nội dung như sau:

- Đơn vị nhà thầu được lựa chọn: **Cty TNHH MTV TVXD Phước Thành 68**
- Họ, tên : **Tạ Thị Mai Thu.** Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường 963, ấp Ngọc Thạnh, xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang.

- Giá trị Hợp đồng: **1.578.263.077 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ năm trăm bảy mươi tám triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng).*

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày

- Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn hoàn trả ngân sách giai đoạn 2021-2025 chuyển sang kéo dài qua năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Điều 2. Giao Phó Trưởng Phòng Kinh tế xã và Giám đốc Cty TNHH MTV TVXD Phước Thành 68 có trách nhiệm phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự của pháp luật qui định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phó Trưởng Phòng Kinh tế xã phụ trách, công chức phụ trách xây dựng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:
-Như Điều 3;
-Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
XÃ GIỒNG RIỀNG - T. AN GIANG

Bành Thiên Ân